

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Đọc – hiểu: Các văn bản thuộc thể loại Văn bản nghị luận, Sử thi, Văn bản tích trò Chèo/tuồng.

2. Viết: Nghị luận xã hội

- Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.

II. CẤU TRÚC ĐỀ

1. Thời gian làm bài : 90 phút.

2. Hình thức: tự luận.

a. Đọc - hiểu (6.0 điểm):

- Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa: Các văn bản thuộc thể loại Văn bản nghị luận, Sử thi, Văn bản tích trò Chèo/tuồng.

- Gồm 06 câu:

+ Nhận biết: 02 câu

+ Thông hiểu: 03 câu

+ Vận dụng: 01 câu

- Một số kiến thức Tiếng Việt: *Sử dụng từ Hán Việt; Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa; Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản; Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phân bị tình lược trong văn bản.*

b. Viết (4.0 điểm):

Vận dụng kỹ năng làm bài văn nghị luận:

- Dạng đề: *Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.*

- Yêu cầu cần đạt:

+ Nêu được thói quen hay quan niệm cần từ bỏ.

+ Chỉ ra được các biểu hiện hoặc khía cạnh của thói quen hay quan niệm cần từ bỏ.

+ Phân tích lí do nên từ bỏ thói quen hay quan niệm đó.

+ Đề xuất cách từ bỏ và các bước từ bỏ thói quen hay quan niệm không phù hợp.

+ Dự đoán sự đồng tình, ủng hộ của những người xung quanh khi người được thuyết phục từ bỏ thói quen hay quan niệm không phù hợp.

+ Nêu ý nghĩa của việc từ bỏ thói quen hay quan niệm đã được đề cập.

III. MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ

1. Ma trận

| TT | Kĩ năng | Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng | Mức độ nhận thức | | | Tổng % điểm |
|--------|------------|---|------------------|-------------|-------------|-------------|
| | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | |
| 1 | Đọc – hiểu | - Văn bản nghị luận - Sử thi - Văn bản tích trò Chèo/tuồng | 2 (15%) | 3 (30%) | 1 (15%) | 60 |
| 2 | Viết | - Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. | 1* (10%) | 1* (15%) | 1* (15%) | 40 |
| Tỉ lệ% | | | 25% | 45% | 30% | 100 |
| Tổng | | | 70% | | 30% | |

2. Bảng đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá cuối kì I – Môn Ngữ văn, lớp 10

| TT | Kĩ năng | Đơn vị kiến thức/Kĩ năng | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | |
|----|-----------------|--------------------------|--|----------------------------------|------------|----------|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản nghị luận | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được luận đề chính trong văn bản. - Nhận biết được luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả. - Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo của văn bản. - Xác định và lí giải được mục đích, quan điểm của người viết. - Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hóa để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản. | 2 câu | 3 câu | 1 câu |

| | | | | | | |
|--|--------|--|---|--|--|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. | | | |
| | Sử thi | | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm của không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật trong sử thi. - Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi. - Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi. - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong sử thi. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện của đoạn trích / tác phẩm. - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật trong sử thi; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong đoạn trích / tác phẩm. - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; chỉ ra và phân tích được những căn cứ để xác định chủ đề của văn bản. - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản. - Lí giải được tác dụng của việc lựa chọn nhân vật người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); lựa chọn điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài; các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi; lí giải được mối quan hệ giữa đề tài, chi tiết, câu chuyện và | | | |

| | | | | | |
|--|----------------------|---|--|--|--|
| | | <p>nhân vật trong tính chỉnh thể của sử thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật, sự kiện trong sử thi. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản. - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. - Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm sử thi thuộc những nền văn học khác nhau. | | | |
| | Kịch bản chèo/tuồng. | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đề tài, tính vô danh, tích truyện trong tuồng, chèo. - Nhận biết được lời chỉ dẫn sân khấu, lời thoại và hành động của nhân vật tuồng, chèo. - Nhận biết được nhân vật, tuyến nhân vật và cốt truyện trong kịch bản tuồng, chèo. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, tính vô danh, tích truyện trong tuồng, chèo. | | | |

| | | | | | | |
|---|------|--|---|----|----|----------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, lí giải được tác dụng của cốt truyện, ngôn ngữ, hành động của nhân vật, diễn biến của câu chuyện trong kịch bản tuồng, chèo. - Phân tích được đặc điểm của nhân vật tuồng, chèo và vai trò của nhân vật với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ vở tuồng / chèo. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do vở tuồng/ chèo gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân về con người, cuộc sống. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của tác phẩm. - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | | | |
| 2 | Viết | Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thói quen hay quan niệm mang tính tiêu cực, cần phải từ bỏ. - Xác định rõ được mục đích (khuyên người khác từ bỏ thói quen/quan niệm), đối tượng nghị luận (người/những người mang thói quen/quan niệm mang tính tiêu cực). - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> | 1* | 1* | 1 câu TL |

| | | | | | |
|--|--------------------|--|------------|------------|------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Trình bày được những khía cạnh mang tính tiêu cực, bất lợi của thói quen/quan niệm; những lợi ích của việc từ bỏ thói quen/quan niệm ấy. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được thái độ tôn trọng với đối tượng thuyết phục; chỉ ra được lợi ích của việc từ bỏ thói quen, quan niệm. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, ... để tăng sức thuyết phục cho lập luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | | | |
| | Tỉ lệ % | | 25% | 45% | 30% |
| | Tỉ lệ chung | | 70% | | 30% |

IV. ĐỀ MINH HỌA

TRƯỜNG THPT THANH KHÊ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

ĐỀ MINH HỌA

Môn: NGŨ VĂN 10

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

CHIẾN THẮNG MTAO MÂY

(Trích *Đăm Săn*)

Giới thiệu: Đăm Săn là sử thi nổi tiếng của dân tộc Ê-đê (Tây Nguyên). Tác phẩm kể về các cuộc chiến đấu và chinh phục của Đăm Săn để bảo vệ buôn làng, thực hiện khát vọng trở thành người tù trưởng hùng mạnh nhất. Đoạn trích dưới đây kể về một trong những chiến công đó.

Nhà Mtao Mxây đầu sàn hiên đẽo hình mặt trăng, đầu cầu thang đẽo hình chim ngói. Ngôi nhà của lão tù trưởng nhà giàu này trông quả thật là đẹp. Cầu thang rộng một lá chiếu, người nối đuôi nhau lên xuống mà không một ché đuề vẫn không sợ chật.

Đăm Săn - Ơ diêng, ơ diêng, xuống đây! Ta thách nhà ngươi đọ dao với ta đây!

Mtao Mxây - Ta không xuống đâu, diêng ơi. Tay ta còn bận ôm vợ hai chúng ta ở trên nhà này cơ mà.

Đăm Săn - Xuống, diêng! Xuống, diêng! Ngươi không xuống ư? Ta sẽ lấy cái sàn hiên của nhà ngươi ta bỏ đôi, ta sẽ lấy cái cầu thang của nhà ngươi ta chẻ ra kéo lửa, ta hun cái nhà của nhà ngươi cho mà xem!

- Khoan, diêng, khoan! Để ta xuống. Ngươi không được đâm ta khi ta đang đi xuống đó, nghe!

Đăm Săn - Sao ta lại đâm ngươi khi ngươi đang đi xuống nhỉ? Ngươi xem, đến con lợn nái của nhà ngươi dưới đất, ta cũng không thèm đâm nữa là!

Mtao Mxây - Ta sợ ngươi đâm ta khi ta đang đi lắm.

Đăm Săn - Sao ta lại đâm ngươi khi ngươi đang đi nhỉ? Ngươi xem, đến con trâu của nhà ngươi trong chuồng, ta cũng không thèm đâm nữa là!

Thế là Mtao Mxây phải đi ra. Bà con xem, khiến hấn tròn như đầu cú, grom hấn óng ánh như cái cầu vồng. Trông hấn dữ tợn như một vị thần. Hấn đóng một cái khóa sọc gấp bỏ múi, mặc một cái áo dày nút, đi từ trong nhà ra ngoài, dáng tắn ngàn do dự, mỗi bước mỗi đắn đo, giữa một đám đông mịt mù như trong sương sớm.

Đăm Săn - Ngươi múa trước đi, ơ diêng!

Mtao Mxây - Ngươi mới là người múa trước, ơ diêng! Ta như gà làng mới mọc cựa klié, như gà rừng mới mọc cựa échăm, chưa ai giẫm phải mà đã gãy mất cánh.

Đăm Săn - Ngươi cứ múa đi, ơ diêng!

Mtao Mxây rung khiến múa vậy. Khiến hấn kêu lạch xạch như quả mướp khô. Hấn múa một mình.

Đăm Săn không nhúc nhích.

Mtao Mxây - Ta học ai à? Có cậu, ta học cậu. Có bác, ta học bác. Có thần Rông, ta học thần Rông.

Đăm Săn - Thế ư? Ta thì đâu có cậu mà học cậu, đâu có bác mà học bác! Chỉ có hai ta đây, ngươi múa đi xem nào!

Mtao Mxây - Thế ngươi không biết ta đây là một tướng đã quen đi đánh thiên hạ, bắt tù binh, đã quen đi xéo nát đất đai thiên hạ hay sao?

Đăm Săn - Vậy thì ngươi hãy xem ta đây!

Đăm Săn rung khiêng múa. Một lần xốc tới, chàng vượt một đồi tranh. Một lần xốc tới nữa, chàng vượt một đồi lồ ô. Chàng chạy vun vút qua phía đông, vun vút qua phía tây. Còn Mtao Mxây thì bước cao bước thấp chạy hết bãi tây sang bãi đông. Hấn vung dao chém phập một cái, nhưng chỉ vừa trúng một cái chèo cột trâu.

....

Mtao Mxây - O diêng, o diêng, để ta làm lễ cầu phúc cho diêng một trâu! Ta cho thêm diêng một voi.

Đăm Săn - Sao người còn cúng trâu cầu phúc cho ta? Chẳng phải vợ ta người đã cướp, đùì ta người đã đâm rồi sao?

Nói rồi Đăm Săn đâm phập một cái, cắt đầu Mtao Mxây đem bêu ngoài đường.

(Sách Ngữ Văn 10 tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007, tr. 31-33)

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2. Chỉ ra những chi tiết miêu tả nhà của Mtao Mxây trong đoạn trích trên.

Câu 3. Cho biết cốt truyện của đoạn trích trên.

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau:

Đăm Săn rung khiêng múa. Một lần xốc tới, chàng vượt một đồi tranh. Một lần xốc tới nữa, chàng vượt một đồi lồ ô. Chàng chạy vun vút qua phía đông, vun vút qua phía tây.

Câu 5. Nhận xét một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn được thể hiện trong văn bản.

Câu 6. Từ nội dung văn bản, hãy nêu một ước mơ của cộng đồng người Ê đê thời xưa mà anh/chị thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay và giải thích lí do (trình bày từ 5-7 câu).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Tập thể dục là một trong những phương pháp luyện tập mang lại sức khỏe cho chúng ta. Nhưng hiện nay, một bộ phận giới trẻ có thói quen lười vận động.

Anh/Chị hãy viết một bài luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ thói quen trên.

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
|------|---|--|------------|
| I | | ĐỌC HIỂU | 6.0 |
| | 1 | - Ngôi kể thứ ba | 0.75 |
| | 2 | <i>Nhà Mtao Mxây đầu sần hiên đẻo hình mặt trăng, đầu cầu thang đẻo hình chim ngói. Ngôi nhà của lão tù trưởng nhà giàu này trông quả thật là đẹp. Cầu thang rộng một lá chiếu, người nối đuôi nhau lên xuống mà khiêng một ché đuê vẫn không sợ chật.</i> | 0.75 |
| | 3 | Cốt truyện: Câu chuyện xoay quanh quá trình chiến đấu giữa Đăm Săn và Mtao Mxây, cuối cùng chiến thắng thuộc về người anh hùng Đăm Săn. | 1.0 |
| | 4 | - Biện pháp tu từ: phóng đại - Tác dụng: + Về nội dung: Nhấn mạnh sự nhanh nhẹn, tài trí và sức mạnh của người anh hùng Đăm Săn. + Về nghệ thuật: Tăng sức gợi hình gợi cảm, tạo sự sinh động, hấp dẫn. | 1.0 |
| | 5 | Học sinh tự đưa một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn được thể hiện trong văn bản. Chú ý có nhận xét. Gợi ý: Nhận xét một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn được thể hiện trong văn bản: - Chỉ ra được một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn (can đảm, dũng mãnh, trung thực,...) - Nhận xét về phẩm chất nổi bật đã chỉ ra (Gợi ý: ý nghĩa, vai trò của phẩm chất ấy đối với cộng đồng; tác động của phẩm chất đến HS;...) | 1.0 |
| | 6 | Học sinh tự đưa ra quan điểm của bản thân dựa trên việc đọc hiểu tác phẩm. Chú ý có lý giải. Gợi ý: - Nêu được một ước mơ của cộng đồng người Ê đê thời xưa mà học sinh thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay. (Gợi ý: ước mơ về cuộc sống hòa bình, ổn định; ước mơ về người thủ lĩnh tài ba và dũng cảm;...) - Lí giải một cách hợp lí và thuyết phục. | 1.5 |
| II | | VIẾT | 4.0 |
| | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. Hướng dẫn chấm: - Bài viết đầy đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài. Mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề, phần Kết bài khái quát được vấn đề: 0,25 điểm. - Chưa tổ chức bài văn thành 3 phần trên (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là 1 đoạn văn): 0 điểm. | 0.25 | |
| | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Thói quen lười vận động. Hướng dẫn chấm: - Bài viết đáp ứng đúng yêu cầu đề: 0.25 điểm. - Bài viết không đảm bảo yêu cầu đề: 0 điểm. | 0.25 | |
| | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau: - Biểu hiện của thói quen lười vận động: Thích ngồi hoặc nằm nhiều. Lười đi chuyển và vận động thể lực (thay bằng đi thang bộ, luôn chọn đi thang máy); không thích tập thể dục; không thích tham gia các hoạt động thể thao... | 2.5 | |
| | | | |

| | | |
|--|--|-----|
| | <p>- <i>Những lí do nên từ bỏ thói quen lười vận động</i>: Nguy cơ mắc bệnh cao, sức khỏe sa sút, không kiểm soát được cân nặng của bản thân; tinh thần uể oải, căng thẳng, lo âu, thiếu năng lượng; học tập và làm việc kém hiệu quả; giảm tuổi thọ...</p> <p>- <i>Đề xuất cách từ bỏ thói quen lười vận động</i>: Thường xuyên tập thể dục, tăng cường vận động cơ thể; tham gia các hoạt động thể thao, các cuộc thi chạy bộ, đi bộ, đạp xe; di chuyển, đi, đứng nhiều hơn nằm, ngồi một chỗ; lựa chọn các bài tập thể dục phù hợp với sức khỏe bản thân, có thể tập một vài động tác đơn giản trong khi đang xem TV, lướt web;...</p> <p>- <i>Ý nghĩa của việc từ bỏ thói quen lười vận động</i>: Nâng cao, cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần; tạo hiệu quả cao trong học tập và làm việc; lan tỏa năng lượng tích cực đối với mọi người xung quanh;...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Hệ thống luận điểm phù hợp, rõ ràng, toàn diện, sâu sắc, logic và được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng xác thực, tiêu biểu phong phú</i>: 2.5 điểm</p> <p>- <i>Hệ thống luận điểm tương đối phù hợp, rõ ràng và hầu hết được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng tuy nhiên chưa phong phú</i>: 1.5 điểm – 2.0 điểm.</p> <p>- <i>Luận điểm không rõ ràng hoặc chưa phù hợp, lí lẽ sơ sài, dẫn chứng thiếu thuyết phục</i>: 0.5 điểm - 1.0 điểm.</p> <p>- <i>Không nêu được luận điểm về vấn đề nghị luận, lí lẽ chưa rõ ràng, dẫn chứng không phù hợp hoặc không có lí lẽ và dẫn chứng</i>: 0 điểm</p> | |
| | <p>d. <i>Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ; chỉ gạch xóa rất ít</i>: 0,5 điểm.</p> <p>- <i>Chữ viết rõ ràng, trình bày tương đối sạch sẽ; có một số chỗ gạch, xóa</i>: 0,25 điểm.</p> <p>- <i>Chữ viết không rõ ràng, khó đọc; bài văn trình bày chưa sạch sẽ</i>: 0 điểm.</p> | 0.5 |
| | <p>e. <i>Sáng tạo</i>: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Có quan điểm hay cách nhìn mới và có chỗ diễn đạt độc đáo, sáng tạo</i>: 0,5 điểm.</p> <p>- <i>Có quan điểm mới hoặc có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo</i>: 0,25 điểm.</p> <p>- <i>Không có cái nhìn mới và không diễn đạt sáng tạo</i>: 0 điểm.</p> <p style="text-align: center;">TỔNG ĐIỂM: I + II = 10</p> | 0.5 |

Lưu ý chung: Trên đây chỉ là những ý cơ bản thí sinh cần đáp ứng; việc cho điểm cụ thể, tổ Ngữ văn có thể thảo luận để thống nhất đáp án, giáo viên cần chú ý kĩ năng làm bài và sự sáng tạo của học sinh, tránh việc đếm ý cho điểm.